

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hoàng Minh**

2. Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2021, đối với:

Bị cáo Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1994; tại Bệnh viện đa khoa L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm: 1997; có 01 con ruột là Nguyễn Ngọc Yến V1, sinh năm 2020; anh, chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án: 0; tiền sự: 02 (ngày 07/9/2020 bị Công an xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (đã đóng tiền phạt ngày 07/9/2020); ngày 11/12/2020 bị UBND xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 11/12/2020 đến ngày 11/3/2021); nhân thân không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính đã được xóa, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30/8/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng V đang ở nhà cùng với gia đình tại ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì nảy sinh ý định

mua ma túy về sử dụng nhưng không có tiền để mua nên V điện thoại cho người bạn tên L1 (không rõ họ tên và địa chỉ) để xin ma túy về sử dụng thì L1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đi bộ đến nhà V và giao cho bị cáo một bọc nylon hàn kín rồi ra về, còn V lấy bọc ma túy trên cất giấu vào trong túi áo. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo V cầm bọc ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô biển số 64G1- 355.20 từ nhà theo đường lộ đal ra đường lộ nhựa thuộc ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để mua thẻ cào điện thoại dự định vừa chơi game vừa sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi bị cáo điều khiển xe mô tô cách lộ nhựa khoảng 15 mét đến 20 mét thì Công an huyện M kết hợp với Công an xã B yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra thì V bỏ bọc ma túy xuống đất ở phía sau nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ niêm phong một bọc ma túy hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số: 444/KLGD-PC09 ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.1613 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 03/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng của vụ án: Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0.0829 gam và một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số điện thoại 0969151652 mà bị cáo sử dụng để liên lạc xin ma túy sử dụng, tiếp tục tạm giữ để xử lý tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64G1 – 355.20, bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua thẻ cào điện thoại; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo và không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng V.

Đối với người bạn tên L1 và người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ là những người đã cho và giao ma túy cho bị cáo; hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS.HMT, ngày 11 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo về

hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là hoàn toàn đúng sự thật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước một điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số điện thoại 0969151652; về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Hoàng V tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng V thừa nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 30/8/2021, khi bị cáo V điều khiển xe mô tô cách đường lộ nhựa thuộc ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long khoảng 15 mét đến 20 mét thì bị Công an huyện M kết hợp với Công an xã B yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện và thu giữ theo kết luận giám định chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0.1613 gam.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại toà, phù hợp với bản kết luận điều tra mà còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người bạn tên L1 và người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ là những người đã cho và giao ma túy cho bị cáo; hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội khác. Như chúng ta đều biết, ma túy là chất hướng thần; người sử dụng sẽ bị kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, người sử dụng nhiều sẽ gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dễ kích động thần kinh theo hướng tiêu cực, làm suy giảm khả năng lao động, dễ dẫn đến những tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giật hoặc là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV. Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; mọi hành vi vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo lại xin ma túy một cách trái phép về trữ sẵn để sử dụng cho thấy ý thức coi thường pháp luật, nhất là trong tình hình tội phạm ma túy ngày càng gia tăng và cần được ngăn chặn kịp thời hiện nay. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn (có con nhỏ, cha bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, mẹ bị bệnh tăng huyết áp thiếu máu cục bộ phải uống thuốc hàng ngày) nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0.0829 gam là vật Nhà nước cất tàng trữ, lưu hành và trực

tiếp liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số điện thoại 0969151652 mà bị cáo sử dụng để liên lạc xin ma túy sử dụng là vật trực tiếp liên quan đến vụ án nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64G1 – 355.20, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho bị cáo xong, nên miễn xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hoàng V.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại, có khối lượng là 0.0829 gam; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số điện thoại 0969151652. Vật chứng đã được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng hồ sơ CAT;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Hồng Phúc